

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYỀN QUANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 69 /2026/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 31 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 và Nghị định số
187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 được sửa
đổi, bổ sung bởi Luật số 71/2025/QH15, Luật số 144/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP của Chính phủ về xây dựng, quản lý
sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định
số 98/2019/NĐ-CP, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, Nghị định số 14/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng
dẫn phương pháp định giá dịch vụ nghĩa trang và dịch vụ hỏa táng;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy
định phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt
động đầu tư xây dựng được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 02/2025/TT-BXD,
Thông tư số 09/2025/TT-BXD;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định quản lý nghĩa trang và
cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định về quản lý nghĩa trang (trừ nghĩa trang liệt sĩ)
và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể:

a) Quy định về quy hoạch, đầu tư xây dựng, cải tạo, đóng cửa và di
chuyển nghĩa trang; quản lý và sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; quản lý
chi phí, giá dịch vụ nghĩa trang, hỏa táng; phân công, phân cấp trách nhiệm cho
cơ quan chuyên môn và phân cấp quản lý cho Ủy ban nhân dân xã, phường về
quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn theo quy định tại khoản 1 Điều
31 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và

cơ sở hỏa táng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 98/2019/NĐ-CP, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, Nghị định số 14/2026/NĐ-CP.

b) Đối với nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước: Quy định tỷ lệ đất mai táng đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang được cấp có thẩm quyền phê duyệt và hình thức quản lý quỹ đất này để phục vụ cho các đối tượng chính sách xã hội khi chết trên địa bàn, phù hợp với điều kiện của địa phương và quy mô, phạm vi phục vụ của dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 98/2019/NĐ-CP, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, Nghị định số 14/2026/NĐ-CP.

c) Quy định cụ thể về đối tượng được hưởng chính sách xã hội trên địa bàn và quy định chi tiết việc đăng ký trước khi sử dụng phần mộ cá nhân trong nghĩa trang theo quy định tại khoản 6 Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 98/2019/NĐ-CP, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, Nghị định số 14/2026/NĐ-CP.

2. Những nội dung không được quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 98/2019/NĐ-CP, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, Nghị định số 14/2026/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng.

CHƯƠNG II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Phân cấp quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng

1. Sở Xây dựng quản lý đối với nghĩa trang cấp I (bao gồm cả nghĩa trang nằm trên địa bàn từ hai (02) đơn vị hành chính cấp xã trở lên) và cơ sở hỏa táng.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) quản lý đối với nghĩa trang cấp II, III, IV trên địa bàn do mình quản lý.

Điều 4. Quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng

1. Nhiệm vụ, nội dung, hồ sơ quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng thực hiện theo Điều 8 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 98/2019/NĐ-CP, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, Nghị định số 14/2026/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan.

2. Việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải tuân theo các quy định của Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15; Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 71/2025/QH15, Luật số 144/2025/QH15 và các quy định khác có liên quan.

Điều 5. Yêu cầu về địa điểm xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng

Việc lựa chọn địa điểm xây dựng nghĩa trang đảm bảo theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 6. Xây dựng mới hoặc mở rộng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng

1. Việc tổ chức lựa chọn chủ đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải thực hiện theo các thủ tục quy định hiện hành về đầu tư, xây dựng và nội dung xây dựng mới hoặc mở rộng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 98/2019/NĐ-CP, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, Nghị định số 14/2026/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan.

2. Hoạt động xây dựng mới hoặc mở rộng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng, quy hoạch, đất đai, môi trường và các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan.

3. Việc xây dựng mộ, bia mộ và xây dựng các công trình khác trong nghĩa trang phải tuân theo các đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang đã được phê duyệt và các quy định khác của pháp luật về xây dựng, đồng thời không làm ảnh hưởng đến các phần mộ xung quanh và cảnh quan chung của nghĩa trang.

4. Đối với cơ sở hỏa táng được xây dựng ngoài nghĩa trang thì khoảng cách an toàn môi trường từ công trình hỏa táng tới khu dân cư, công trình công cộng phải thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 98/2019/NĐ-CP, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, Nghị định số 14/2026/NĐ-CP.

5. Các dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, bao gồm: thực hiện đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường, đăng ký môi trường (nếu thuộc đối tượng); tổ chức thu gom, xử lý chất thải phát sinh và thực hiện quan trắc môi trường theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Yêu cầu đối với xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng

1. Đối với xây dựng nghĩa trang: thực hiện đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật (công trình nghĩa trang).

2. Đối với xây dựng cơ sở hỏa táng: việc xây dựng các khu chức năng chủ yếu; diện tích sử dụng đất; thu gom và xử lý chất thải được thực hiện theo quy chuẩn về nghĩa trang, cơ sở hỏa táng hiện hành.

Điều 8. Quản lý, sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng

1. Đối với nghĩa trang

a) Nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước phải dành tối thiểu 10% diện tích đất mai táng đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang được cấp có thẩm quyền phê duyệt để phục vụ cho các đối tượng đang được nuôi dưỡng, chăm sóc tại cơ sở trợ

giúp xã hội, nhà xã hội trên địa bàn xã, phường theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 76/2024/NĐ-CP. Trường hợp địa phương không cần sử dụng quỹ đất này thì chủ đầu tư nghĩa trang đề xuất cơ quan quản lý nhà nước đối với nghĩa trang theo phân cấp quy định tại Điều 3 Quyết định này báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

b) Quỹ đất quy định tại khoản 1 Điều này được chủ đầu tư nghĩa trang bàn giao cho cơ quan quản lý nhà nước đối với nghĩa trang theo phân cấp quy định tại Điều 3 Quyết định này để thống nhất quản lý, sử dụng.

c) Điều kiện đăng ký trước khi sử dụng phần mộ cá nhân và quy trình, thủ tục đăng ký phần mộ đối với nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn ngân sách nhà nước được thực hiện theo khoản 5 Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 98/2019/NĐ-CP, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, Nghị định số 14/2026/NĐ-CP.

d) Đơn vị quản lý nghĩa trang có trách nhiệm tổ chức tiếp nhận việc đăng ký trước khi cho sử dụng phần mộ cá nhân trong nghĩa trang do mình quản lý.

đ) Các quy định chung khác về quản lý, sử dụng nghĩa trang thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 98/2019/NĐ-CP, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, Nghị định số 14/2026/NĐ-CP.

2. Đối với cơ sở hỏa táng

a) Hàng năm, các cơ sở hỏa táng có trách nhiệm báo cáo về tình hình hoạt động, gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở hỏa táng trước ngày 30 tháng 11; Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động các cơ sở hỏa táng trên địa bàn, gửi Sở Xây dựng trước ngày 15 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

b) Các quy định chung về quản lý, sử dụng cơ sở hỏa táng thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 98/2019/NĐ-CP, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, Nghị định số 14/2026/NĐ-CP.

Điều 9. Di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ

1. Việc di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 98/2019/NĐ-CP, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, Nghị định số 14/2026/NĐ-CP.

2. Việc bồi thường, hỗ trợ di chuyển mồ mã khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển đô thị, công nghiệp và các công trình công cộng thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và xây dựng.

Điều 10. Quy chế quản lý nghĩa trang

1. Các đơn vị quản lý nghĩa trang có trách nhiệm tổ chức lập quy chế quản lý nghĩa trang đối với các nghĩa trang do mình quản lý. Nội dung quy chế quản lý nghĩa trang thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 98/2019/NĐ-CP, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, Nghị định số 14/2026/NĐ-CP.

2. Đối với các nghĩa trang được xây dựng mới phải tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang trước khi đưa vào khai thác, sử dụng. Đối với các nghĩa trang hiện hữu, nếu chưa có quy chế quản lý nghĩa trang thì phải tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt theo đúng quy định.

Điều 11. Lựa chọn đơn vị quản lý vận hành cơ sở hỏa táng

1. Đối với các cơ sở hỏa táng được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước thì Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn đơn vị quản lý, vận hành theo quy định của pháp luật hiện hành về cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích.

2. Đối với các cơ sở hỏa táng được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì việc lựa chọn đơn vị quản lý vận hành cơ sở hỏa táng thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 98/2019/NĐ-CP, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, Nghị định số 14/2026/NĐ-CP.

3. Trách nhiệm của đơn vị quản lý vận hành cơ sở hỏa táng thực hiện theo quy định tại Điều 23 của Nghị định số 23/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 98/2019/NĐ-CP, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, Nghị định số 14/2026/NĐ-CP.

Điều 12. Giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân

1. Đối với nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước: việc lập phương án giá, thẩm định phương án giá, trình và ban hành văn bản định giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng thực hiện theo Luật Giá, các văn bản hướng dẫn Luật Giá theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 98/2019/NĐ-CP, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, Nghị định số 14/2026/NĐ-CP và quy định phân công thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Đối với nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước: Chủ đầu tư lập giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân và giá dịch vụ nghĩa trang, hỏa táng gửi Sở Xây dựng cho ý kiến về sự phù hợp của phương án giá (gồm phương pháp xác định, các yếu tố đầu vào để xác định chi phí, định mức (nếu có), mức giá...) trước khi phê duyệt.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Xây dựng

a) Thẩm định quy chế quản lý nghĩa trang cấp I (bao gồm cả nghĩa trang nằm trên địa bàn từ hai (02) đơn vị hành chính cấp xã trở lên), được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch 05 năm, hàng năm về đầu tư xây dựng mới, cải tạo, mở rộng và lộ trình đóng cửa, di chuyển nghĩa trang và phân mộ riêng lẻ trên địa bàn theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Cho ý kiến vào giá dịch vụ nghĩa trang, giá dịch vụ hỏa táng, giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân do chủ đầu tư lập đối với nghĩa trang và cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trước khi chủ đầu tư phê duyệt.

d) Chủ trì với các đơn vị có liên quan kiểm tra, xử lý, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm trong việc thực hiện các hoạt động xây dựng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh.

đ) Tổng hợp, báo cáo định kỳ Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Thực hiện công tác quản lý nhà nước về đất đai, môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các dự án xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh theo quy định; kiểm soát, thẩm định hồ sơ giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng trên địa bàn tỉnh; tổ chức thẩm định, tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đất đai và môi trường đối với các nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

3. Sở Tài chính

a) Tham mưu bố trí kế hoạch vốn đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp cải tạo, di chuyển, mở rộng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát, tổng hợp và công bố công khai các chính sách khuyến khích, ưu đãi đến người dân và doanh nghiệp để kêu gọi thu hút nguồn lực xã hội vào đầu tư xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng. Trong đó bao gồm việc hướng dẫn quy trình thủ tục đầu tư và

các nội dung ưu đãi đối với từng dự án theo quy định của Luật Đầu tư và các quy định khác của pháp luật.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng danh mục dự án kêu gọi thu hút đầu tư xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng gắn với chương trình xúc tiến đầu tư hàng năm của tỉnh.

4. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan hướng dẫn việc thực hiện chế độ, chính sách mai táng cho các đối tượng chính sách xã hội được hưởng hỗ trợ chi phí mai táng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

b) Hướng dẫn, giám sát việc bảo đảm yêu cầu về an toàn, vệ sinh phòng dịch của các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo quy định của pháp luật và của Bộ Y tế.

c) Kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm về an toàn, vệ sinh phòng dịch trong các hoạt động mai táng và hỏa táng.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ sở lồng ghép nội dung thực hiện nếp sống văn minh trong việc lễ tang vào hương ước, quy ước thôn, bản, tổ dân phố đảm bảo vệ sinh môi trường, trang nghiêm, gọn nhẹ, tiết kiệm, phù hợp với điều kiện, đặc điểm của địa phương, dân tộc.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Ưu tiên lựa chọn các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng trong việc mai táng theo hướng hiện đại, văn minh góp phần thay đổi tập quán cũ đã lạc hậu, tiết kiệm quỹ đất, bảo vệ môi trường.

b) Phối hợp với các cơ quan có liên quan, các cơ quan truyền thông tuyên truyền các quy định về quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng. Tuyên truyền phổ biến pháp luật khuyến khích người dân sử dụng hình thức hỏa táng văn minh, hiện đại; các vùng dân tộc thiểu số khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng tại cơ sở hỏa táng theo quy hoạch nhằm góp phần thay đổi tập quán cũ, tiết kiệm quỹ đất và bảo vệ môi trường.

7. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang theo quy định hiện hành.

b) Chỉ đạo và phân công trách nhiệm quản lý nhà nước cho các phòng, ban, đơn vị thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn theo các nội dung được phân công, phân cấp trong Quyết định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

c) Xây dựng kế hoạch 05 năm và hàng năm về đầu tư xây dựng mới, cải tạo, mở rộng và lộ trình đóng cửa, di chuyển nghĩa trang và phần mộ riêng lẻ trên địa bàn theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt, gửi Sở Xây dựng tổng hợp theo quy định.

d) Kiểm tra định kỳ và đột xuất việc tuân thủ các quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng, quản lý nghĩa trang trên địa bàn.

đ) Phê duyệt Quy chế quản lý nghĩa trang được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý.

e) Thực hiện các chế độ, chính sách xã hội đối với các đối tượng đặc biệt, đối tượng chính sách trong việc mai táng theo quy định.

g) Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, báo cáo Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh về các nội dung công tác xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn thuộc địa giới hành chính.

h) Tổ chức thông báo cho nhân dân về việc đóng cửa, di chuyển nghĩa trang.

i) Thẩm định phương án giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và đối với các nghĩa trang được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp xã.

8. Các đơn vị quản lý, vận hành nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

a) Thực hiện việc quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng, tổ chức việc lập lưu trữ hồ sơ nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo đúng nội dung quy định.

b) Cung cấp các dịch vụ nghĩa trang và cơ sở hỏa táng cho người sử dụng, đảm bảo chất lượng dịch vụ theo quy định.

c) Kiểm tra, bảo vệ, chăm sóc các hạng mục công trình trong nghĩa trang và cơ sở hỏa táng.

d) Đề xuất việc tu bổ, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp nghĩa trang và cơ sở hỏa táng.

đ) Ngăn chặn kịp thời các hành vi gây ảnh hưởng đến nghĩa trang và cơ sở hỏa táng, báo cáo các cơ quan chức năng theo thẩm quyền khi phát hiện những hiện tượng phá hoại, bất thường liên quan đến các hạng mục trong nghĩa trang và cơ sở hỏa táng.

e) Thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2026.

2. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 39/2022/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành quy định quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

3. Bãi bỏ Danh mục Quyết định tại số thứ tự 60 Mục V Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc áp dụng các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

4. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản mới đó.

5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 14;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Tuyên Quang;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh (đăng công báo);
- Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- HĐND, UBND xã, phường;
- Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, QHĐT XD^(QĐ).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Huy Ngọc

25